TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07-6-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Trinh Húy.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 01/01/2000; Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn L, sinh ngày 09/9/1995; Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông L tự nguyện sống chung với nhau, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2019 ngày 07/3/2019. Vợ chồng có một người con chung là Võ Nguyễn Minh H1, sinh ngày 01/02/2020. Trong thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên mâu thuẫn cải, bà thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên muốn trả tự do cho nhau. Bà yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông L và được nuôi con chung Võ Nguyễn Minh H1 đến trưởng thành, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề về nợ chung và tài sản chung thì không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt, quá trình giải quyết có văn bản trình bày ý kiến: Ông biết việc bà Nguyễn Thị Mỹ H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị để yêu cầu ly hôn với ông. Và ông thống nhất với nội dung trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, không tài sản và không nợ chung. Theo đó ông đồng ý ly hôn và đồng ý để bà H trực tiếp nuôi con tên H1 đến khi con đủ 18 tuổi, ông không phải cấp dưỡng cho con. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng thì không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L và giao con chung Võ Nguyễn Minh H1 cho bà H nuôi dưỡng, các vấn đề khác không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông L tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và đến nay không có yêu cầu rút đơn khởi kiện. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng thực tế giữa bà H với ông L không sống chung với nhau, ông L cũng đồng ý ly hôn với bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông L có một người con chung là Võ Nguyễn Minh H1, sinh ngày 01/02/2020. Xét thấy bà H có yêu cầu nuôi con, con chung cháu Minh H1 đang sống với bà H và ông L đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Minh H1 cho bà H nuôi dưỡng, ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Về cấp dưỡng cho con, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Võ Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Nguyễn Minh H1, sinh ngày 01/02/2020 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Võ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở ông L thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003887 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, Bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai